

Số: 63/2024/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung liên quan đến bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 410/TTr-CAT-PC08 ngày 11 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung liên quan đến bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, gồm:

- Khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại tỉnh Hòa Bình.

- Khoản 4 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời tại tỉnh Hòa Bình.

- Khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị tại tỉnh Hòa Bình.

- Khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại tỉnh Hòa Bình.

- Khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tại tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định: Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định tổ chức và quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách bằng xe buýt đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (BC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Toàn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung liên quan đến bảo đảm
trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định quy định một số nội dung liên quan đến bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, gồm:

- Phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại tỉnh Hòa Bình.
- Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời tại tỉnh Hòa Bình.
- Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị tại tỉnh Hòa Bình.
- Sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại tỉnh Hòa Bình.
- Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tại tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động, gồm:

- Xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại tỉnh Hòa Bình.
- Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời tại tỉnh Hòa Bình.
- Vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị tại tỉnh Hòa Bình.

4. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tại tỉnh Hòa Bình.

5. Vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tại tỉnh Hòa Bình.

Chương 2

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ, XE CHỖ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ, XE CHỖ NGƯỜI BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ

Điều 3. Phạm vi hoạt động

1. Người điều khiển xe thô sơ được phép hoạt động ở những khu vực, tuyến đường không bị cấm trên địa bàn tỉnh.

2. Người điều khiển xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động ở những khu vực, tuyến đường quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Quy định này.

3. Xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ của các tỉnh, thành phố khác hoạt động trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phải tuân theo quy định này.

Chương 3

THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, XE Ô TÔ CHỖ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, PHÉ THẢI RỜI

Điều 4. Điều kiện, phạm vi hoạt động

1. Thực hiện đúng quy định Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Các phương tiện vận tải phục vụ vệ sinh môi trường phải là các loại xe chuyên dùng.

3. Thời gian hoạt động trong đô thị của xe vệ sinh môi trường và xe ô tô chở phế thải rời từ 21 giờ đến 05 giờ sáng; xe ô tô chở vật liệu xây dựng được hoạt động ở những khu vực, tuyến đường không bị cấm.

Chương 4

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE BUÝT ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐI LẠI CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Điều 5. Đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Việc xây dựng và quản lý cơ sở hạ tầng xe buýt

a) Hệ thống trạm dừng, nhà chờ, biển báo cho hoạt động xe buýt phải được xây dựng, lắp đặt tại những địa điểm, vị trí thuận lợi cho việc đi lại của hành khách, có kiểu dáng, kích thước thiết kế phù hợp, bảo đảm an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường. Đối với những nhà chờ có phục vụ người khuyết tật tiếp cận sử dụng phải xây dựng lối lên xuống và các hạng mục công trình phụ trợ thuận tiện cho người khuyết tật.

b) Nguồn vốn đầu tư xây dựng, duy tu bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng xe buýt do Nhà nước đầu tư hoặc xã hội hóa.

c) Các thông tin quảng cáo tại các trạm dừng, nhà chờ phải thực hiện đúng các quy định hiện hành, đảm bảo mỹ quan đô thị.

2. Hoạt động của xe buýt trong đô thị

a) Thời gian xe buýt hoạt động trong ngày của từng tuyến được quy định trong biểu đồ chạy xe và được Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

b) Căn cứ vào biểu đồ chạy xe đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt và công bố, các doanh nghiệp khai thác tuyến xe buýt đô thị phải bố trí đủ số lượng xe, chạy đúng tuyến, đúng lịch trình, dừng, đỗ đúng nơi quy định.

3. Quy định đối với phương tiện

a) Xe buýt tham gia hoạt động trên tuyến phải đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

b) Việc quảng cáo trên xe buýt phải được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định

1. Thực hiện đúng quy định tại của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Chạy đúng lộ trình đã đăng ký và công bố.

3. Đón, trả khách đúng nơi quy định.

4. Có biện pháp giữ gìn vệ sinh trong xe, không để hành khách vứt rác xuống lòng, lề đường.

Điều 7. Hoạt động vận tải hành khách theo hợp đồng

1. Thực hiện đúng quy định tại của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và lái xe chỉ được đón, trả khách tại các địa điểm đã ghi trong hợp đồng, các điểm đỗ đón, trả khách phải đảm bảo an toàn giao thông, đúng vị trí được phép đỗ xe.

3. Hành khách tập trung tại các điểm đỗ không gây mất an ninh, trật tự và giữ gìn vệ sinh chung.

Điều 8. Hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe taxi

1. Tiêu chuẩn xe taxi

Xe taxi tham gia hoạt động kinh doanh vận tải khách phải đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2. Điểm đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi

a) Xe taxi được đón, trả khách tại các vị trí không cấm dừng, đỗ.

b) Điểm đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hòa Bình gồm có hai loại:

- Điểm đỗ xe taxi do doanh nghiệp xe taxi tổ chức, quản lý;
- Điểm đỗ xe taxi công cộng do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức, quản lý.

c) Điểm đỗ xe taxi phải đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong đô thị, đảm bảo yêu cầu về phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét về việc thành lập hoặc bãi bỏ điểm đỗ xe, bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải và phù hợp với nhu cầu đặc thù của từng địa phương mình.

3. Hoạt động của xe taxi trong đô thị

a) Thực hiện đúng quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Người lái xe taxi khách, taxi tải đón, trả khách, hàng hóa theo thỏa thuận giữa hành khách, chủ hàng và người lái xe nhưng phải chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn giao thông.

c) Trong thời gian chờ đón khách, nhận hàng hóa phải đỗ tại các điểm dừng, đỗ theo quy định không ảnh hưởng đến tầm nhìn và gây mất trật tự an toàn giao thông cho người và phương tiện tham gia giao thông.

Điều 9. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

1. Phạm vi hoạt động

a) Thực hiện đúng quy định tại của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Hoạt động đúng thời gian, tuyến đường được quy định cho từng loại xe.

c) Khi đỗ xe để xếp, dỡ hàng hóa phải đúng vị trí được phép đỗ xe và phải đảm bảo an toàn giao thông.

2. Thời gian hoạt động

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quy định cụ thể phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

3. Hàng hóa trên xe

a) Hàng hóa trên xe phải xếp gọn gàng, chằng buộc chắc chắn đảm bảo an toàn giao thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ.

b) Nếu vận chuyển hàng rời phải được che đậy kín, không để rơi, vãi xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi xuống đường thì người vận tải có trách nhiệm thu

dọn ngay và có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

Điều 10. Quy định về phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và các văn bản của pháp luật có liên quan.
2. Xe phải có ít nhất một chỗ dành cho xe lăn của người khuyết tật theo quy định.
3. Có trang thiết bị nâng hạ xe lăn phục vụ cho người khuyết tật.

Điều 11. Tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật

Doanh nghiệp vận tải đăng ký tham gia khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Hòa Bình phải đảm bảo 1/5 tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

Điều 12. Lộ trình thực hiện

1. Đối với tuyến xe buýt xin cấp phép sau khi Quy định này có hiệu lực thì doanh nghiệp vận tải phải bố trí phương tiện tham gia hoạt động trên tuyến yêu cầu đáp ứng phục vụ cho sự đi lại của người khuyết tật.
2. Các tuyến xe buýt hiện đang hoạt động mà chưa đủ điều kiện được quy định tại Quy định này, được phép hoạt động đến hết Quý II năm 2027.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân

1. Sở Giao thông vận tải
 - a) Chỉ đạo các doanh nghiệp khai thác vận tải khách công cộng bằng xe buýt xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật riêng đối với xe buýt cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
 - b) Xây dựng kế hoạch thực hiện việc cải tạo, đầu tư mới điểm dừng, nhà chờ xe buýt theo quy định. Trong đó đáp ứng được việc phục vụ người khuyết tật đi xe buýt, quản lý cơ sở hạ tầng xe buýt.
 - c) Thực hiện việc quản lý cơ sở hạ tầng xe buýt.
 - d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động vận tải hành khách theo nội dung tại quy định tại chương này.

2. Công an tỉnh

Tăng cường tuần tra, kiểm soát và xử lý các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đối với hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

3. Ban An toàn giao thông tỉnh

Xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành gồm Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe taxi.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổ chức khảo sát và xác định các vị trí cho phép đỗ xe trong khu vực đô thị cho tất cả các loại xe (trừ các điểm dừng, nhà chờ xe buýt do Sở Giao thông vận tải quy định).

b) Lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung tạo thuận lợi cho việc bốc rác thải lên xe nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và an toàn giao thông.

5. Doanh nghiệp vận tải

a) Áp dụng các biện pháp để tổ chức, thực hiện đúng biểu đồ chạy xe theo phương án khai thác đã ký kết trong hợp đồng.

b) Đăng ký mẫu thẻ tên và đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe với Sở Giao thông vận tải có tuyến xe buýt nơi doanh nghiệp, hợp tác xã đặt trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh. Cấp đồng phục và thẻ tên cho lái xe, nhân viên phục vụ trên xe; thẻ tên phải được dán ảnh, ghi rõ họ tên, đơn vị quản lý.

c) Chịu trách nhiệm khi lái xe, nhân viên phục vụ trên xe chở quá trọng tải hoặc quá số người theo quy định.

6. Quyền hạn, trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Đeo thẻ tên, mặc đồng phục theo đúng mẫu doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải.

b) Thực hiện đúng biểu đồ chạy xe đã được phê duyệt.

c) Cung cấp thông tin về hành trình tuyến, các điểm dừng trên tuyến khi hành khách yêu cầu; hướng dẫn và giúp đỡ hành khách (đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai và trẻ em) khi lên, xuống xe; có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự.

d) Có quyền từ chối vận chuyển đối với hành khách gây mất an ninh, trật tự, an toàn trên xe; có quyền từ chối vận chuyển hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ hoặc động vật sống.

e) Có trách nhiệm từ chối điều khiển phương tiện khi phát hiện phương tiện không đảm bảo các điều kiện về an toàn, phương tiện không có thiết bị giám sát hành trình hoặc có lắp thiết bị nhưng không hoạt động.

g) Giữ gìn vệ sinh phương tiện, không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi để can thiệp vào quá trình hoạt động của thiết bị giám sát hành trình hoặc để phá sóng, làm nhiễu tín hiệu GPS, GSM.

7. Quyền và trách nhiệm của khách đi xe

a) Được mang theo hành lý xách tay nặng không quá 10kg và kích thước không quá 30x40x60cm (xe buýt).

b) Chấp hành các quy định khi đi xe và sự hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

c) Yêu cầu nhân viên phục vụ trên xe xuất vé đúng loại sau khi trả tiền; giữ vé suốt hành trình và xuất trình vé khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra.

d) Được khiếu nại, kiến nghị, phản ánh những hành vi vi phạm quy định về quản lý vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).

e) Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương 5

SỬ DỤNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ ĐỂ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA

Điều 14. Quy định về phương tiện kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa

1. Xe thô sơ đúng kiểu loại theo thiết kế của nhà sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ.

2. Xe mô tô, xe gắn máy đã được cấp Giấy đăng ký và gắn biển số do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp, được phép tham gia giao thông phải bảo đảm về chất lượng, an toàn kỹ thuật theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 15. Điều kiện của người điều khiển phương tiện

1. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 33, Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe thô sơ tham gia giao thông phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải có biển hiệu hoặc trang phục với điều kiện như sau:

a) Biển hiệu: Bằng mica hoặc giấy bìa cứng được ép Plastic, kích thước 85mm x 50mm, được quàng dây trước ngực. Nội dung Biển hiệu thể hiện tên người điều khiển phương tiện, đơn vị kinh doanh vận tải (nếu là cá nhân thì ghi rõ nơi cư trú theo quy định), nơi đón khách, có dán ảnh của người điều khiển phía bên trái. Biển hiệu có nền màu xanh da trời, chữ viết màu trắng, in hoa.

Mẫu Biển hiệu được thực hiện theo quy định của Sở Giao thông vận tải.

b) Trang phục áo:

- Chất liệu vải, màu: Do cá nhân, tổ chức, đơn vị tự lựa chọn thống nhất cho tất cả người điều khiển phương tiện trong tổ chức, đơn vị và đăng ký màu áo với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Phải có cổ áo;
- Phải có túi trước có nắp;
- Tùy theo mùa có thể sử dụng áo ngắn tay hoặc tay dài.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý màu áo của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa theo lựa chọn của từng tổ chức, cá nhân trên nguyên tắc không trùng màu áo của nhau và của các cơ quan quản lý Nhà nước.

Điều 16. Phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động

1. Xe mô tô ba bánh được hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (trừ tuyến đường nội thành, nội thị, các quốc lộ, các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động). Thời gian hoạt động trong ngày, trừ tuyến đường nội thành, nội thị vào các giờ cao điểm (từ 06 giờ 30 phút đến 08 giờ 00 phút và 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút).

2. Xe mô tô hai bánh, xe gắn máy, xe thô sơ được hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình (trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động). Thời gian hoạt động 24/24 giờ hàng ngày.

Điều 17. Dừng, đỗ, đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa

1. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ thực hiện dừng xe, đỗ xe theo quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Vị trí dừng, đỗ, đón, trả hành khách và xếp dỡ hàng hóa phải bố trí tại các khu vực thuận lợi cho nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thanh tra, kiểm tra và phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự và Công an cấp huyện xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy định này theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Công an cấp huyện, Công an cấp xã và các lực lượng Cảnh sát khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục đăng ký, cấp biển số xe cho phương tiện xe gắn máy, xe mô tô đảm bảo điều kiện của phương tiện khi tham gia giao thông;

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác kiểm tra, nắm bắt thông tin và xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh.

3. Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn;

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ xác định, cắm biển báo điểm dừng, đỗ, đón, trả khách, xếp dỡ hàng hóa cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn quản lý; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa đăng ký trang phục theo quy định;

c) Tổ chức quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn; chỉ đạo các phòng chuyên môn, lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các cá nhân thành lập đội, hội, tổ tự quản trong hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn;

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải).

Chương 6

THỜI GIAN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH BẰNG XE BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ VÀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA BẰNG XE CHỖ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ

Điều 19. Phạm vi hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách và hàng hóa

Hoạt động tại các khu du lịch: Quần thể du lịch Chùa Tiên Phú Lão, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; các khu du lịch thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình và các khu du lịch khác được cấp phép.

Điều 20. Tuyến đường hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách và hàng hóa

1. Quần thể du lịch Chùa Tiên xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy

Hành trình tuyến: Đền Trình - Đền Mẫu - Động Tam Tòa - Động Chùa Tiên - Chân cáp treo và ngược lại. Cự ly tuyến: 10 km.

2. Các khu du lịch thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

a) Tuyến 1: Bản Lác 1 - Bản Lác 2 - Nhà thia - Nhà Phòn và ngược lại. Cự ly tuyến: 3,5 km.

b) Tuyến 2: Bản Lác 1 - Bản Lác 2 - Pom Cọng - Chiềng Sại - LaViDa - Cha Long và ngược lại. Cự ly tuyến: 6 km.

c) Tuyến 3: Bản Lác 1 - Pom Cọng - Mai Châu Lodge - QL.15 (01 km) Bản Vãn và ngược lại. Cự ly tuyến: 6 km.

d) Tuyến 4: Sunruvilage - Bản Lác 2 - Bản Lác 1 - Pom Cọng - Chiềng Sại - Bản Vãn và ngược lại. Cự ly tuyến: 6 km.

3. Các khu du lịch khác được cấp phép phải đăng ký tuyến đường hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách và hàng hóa với Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát giao thông) trước khi hoạt động.

Điều 21. Thời gian hoạt động

1. Mùa hè (tính từ ngày 16/4 đến ngày 15/10 trong năm): Từ 5 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút.

2. Mùa đông (tính từ ngày 16/10 năm trước đến ngày 15/4 năm sau): Từ 05 giờ 30 phút đến 22 giờ 00 phút.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân

1. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung của quy định này.

b) Chỉ đạo lực lượng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về hoạt động kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải bằng xe chở người và chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, người điều khiển phương tiện theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở người, chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia hoạt động trong phạm vi hạn chế.

d) Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, xử lý các vi phạm; đề xuất, tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý hoạt động nhằm hạn chế tai nạn giao thông, giám sát thực hiện quy định tại chương này.

2. Công an tỉnh

a) Tổ chức, hướng dẫn đăng ký cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe chở người, chở hàng bốn bánh có gắn động cơ theo đúng quy định.

b) Kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật và tại Quy định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phạm vi hoạt động, tuyến đường, thời gian hoạt động của xe chở người, chở hàng bốn bánh có gắn động cơ phù hợp với thực tế phát triển giao thông và du lịch của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phí, giá theo quy định của pháp luật.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thông tin đến các đơn vị lữ hành về loại hình hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và khuyến cáo du khách không yêu cầu xe đi ngoài phạm vi các tuyến đường được phép hoạt động.

b) Hướng dẫn đơn vị tham gia hoạt động xe 4 bánh chở khách du lịch trong khu vực hạn chế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan đề xuất tuyến đường, nơi dừng và đỗ xe chở người, chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tại địa phương.

b) Tổ chức quản lý các tuyến đường hoạt động, điểm dừng, đỗ xe, thời gian hoạt động bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn; Thông tin, đề xuất với các lực lượng chức năng xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của đơn vị tham gia, người điều khiển xe khi tham gia giao thông trong phạm vi địa giới quản lý theo quy định.

6. Đơn vị hoạt động kinh doanh vận tải khách bằng xe chở người, chở hàng bốn bánh có gắn động cơ

a) Duy trì đảm bảo các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định và điều kiện đối với người điều khiển xe chở người, chở hàng bốn bánh có gắn động cơ.

b) Đảm bảo phạm vi, tuyến đường và thời gian hoạt động của xe điện theo quy định này khi phương tiện tham gia giao thông.

c) Xây dựng nội quy hoạt động, trang bị đồng phục và thẻ tên cho lái xe; tổ chức triển khai đến lái xe của đơn vị thực hiện Quy định này.

7. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về lĩnh vực giao thông vận tải bằng xe chở người, chở hàng bốn bánh có gắn động cơ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định. Trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương 7

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp./.